CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

LÊ THỊ LAN
Đại học Bách khoa Hà Nội

Nhận bài ngày 20/02/2025. Sửa chữa xong 28/02/2025. Duyệt đăng 05/3/2025.

Abstract

This article focuses on reviewing the perspectives of the Vietnamese Communist Party through its Party Congresses on the policies of developing science and technology to meet the requirements of sustainable national development. Based on this, it summarizes the main contents of the guiding viewpoints, goals, tasks, and solutions for the Party's science and technology development. It also highlights the achievements made in the process of implementing these policies in the fields of agriculture, information technology, medicine, renewable energy, new materials, and space research.

Keywords: *Policies, Vietnamese Communist Party, science and technology, sustainable development.*

1. Đặt vấn đề

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, phát triển kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững đất nước. Chủ trương này xuất phát từ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bởi khoa học và công nghệ là chìa khóa để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Khi ứng dụng khoa học và công nghệ sẽ giúp giải quyết các vấn đề xã hội như y tế, giáo dục, môi trường và biến đổi khí hậu. Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, khoa học và công nghệ là yếu tố quyết định để Việt Nam bắt kịp và vươn lên trong khu vực và trên thế giới. Đây sẽ là yếu tố quan trọng giúp chúng ta xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giảm sự phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài, nâng cao khả năng tự chủ về kinh tế và quốc phòng. Vì thế, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ là đầu tư cho tương lai, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Chủ trương phát triển khoa học và công nghệ được thể hiện qua các văn kiện Đại hội Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách cụ thể, đồng thời đẩy mạnh việc triển khai các chương trình, đề án phát triển khoa học và công nghệ trọng điểm. Qua đó, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong lĩnh vực khoa học công nghệ, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển khoa học và công nghệ

Chủ trương phát triển khoa học và công nghệ đã được Đảng ta đặc biệt quan tâm từ rất sớm, được thể hiện qua nhiều giai đoạn phát triển.

Giai đoạn trước đổi mới (trước năm 1986), ngay sau khi giành được độc lập, Đảng ta đã nhận thức được tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong xây dựng và phát triển đất nước. Trong giai

Email: lan.lethi@hust.edu.vn

đoạn này, chủ yếu tập trung vào việc xây dựng nền tảng khoa học công nghệ cơ bản, phục vụ cho ngành kinh tế trọng điểm và quốc phòng.

Giai đoạn đổi mới (từ sau 1986 đến nay), Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986) đã mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện, trong đó khoa học và công nghệ được xác định là một trong những động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Xuất phát từ nhu cầu tìm tòi, thử nghiệm, áp dụng những mô hình, chiến lược công nghiệp hóa phù hợp với thực tiễn đất nước, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) đã nhấn mạnh quan điểm coi khoa học - công nghệ là nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chỉ rõ việc cần thực hiện đồng thời hai quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa: "Công nghiệp hóa phải đi đôi với hiện đại hóa… hình thành những mũi nhọn phát triển kinh tế theo trình độ tiên tiến của khoa học - công nghệ thế giới" [1, tr. 545]. Đến Đại hội VIII của Đảng (năm 1996) tiếp tục khẳng định "Khoa học và công nghệ trở thành nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa" [1, tr. 641]. Đại hội IX của Đảng (năm 2001) diễn ra trong bối cảnh khoa học - công nghệ có bước tiến nhảy vọt, cùng với đó là vai trò của kinh tế tri thức càng ngày càng được khẳng định. Lúc này, khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo không chỉ là nền tảng mà còn là động lực để bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do đó, Đại hội đã nhấn mạnh "Phát triển khoa học và công nghệ cùng với phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa" [1, tr. 929]. Quan điểm này tiếp tục được tái khẳng định ở Đại hội X của Đảng (năm 2006) với nội dung kết hợp chặt giữa hoạt động khoa học và công nghệ với giáo dục và đào tạo để thực sự phát huy vai trò quốc sách hàng đầu, tạo động lực đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức. Đến Đại hội XI (năm 2011), Đảng ta chú trọng tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức: "Phát triển mạnh khoa học, công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức" [2, tr. 218]. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: "Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới" [2, tr. 78]. Đến Đại hội XII của Đảng (năm 2016), Đảng ta thực sự nhấn mạnh động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại chính là khoa học - công nghệ. Vì thế, Đảng chủ trương: "Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học - công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức" [3, tr. 119]. Khi coi khoa học, công nghệ là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại tức là Đảng ta đã khẳng định vai trò to lớn của khoa học, công nghệ trong sự phát triển của lực lượng sản xuất, phương thức tổ chức, quản lý, phân công lao động xã hội và tăng năng suất lao động. Đặc biệt, khi thêm vào hai chữ "thực sự" trước cụm từ "là quốc sách hàng đầu", Đảng ta muốn nhấn mạnh sự cần thiết phải phát triển khoa học, công nghệ, đặt ra yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ của đất nước lên một tầm cao mới. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 được thông qua tại Đại hội XIII cũng nhấn mạnh: "Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính để tăng trưởng kinh tế" [4, tr. 227].

Như vậy, tư duy phát triển khoa học và công nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam là tư duy toàn diện, sâu sắc, thể hiện sự nhận thức rõ ràng, sâu sắc về vai trò then chốt của khoa học - công nghệ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Tư duy này được thể hiện qua các quan điểm, chủ trương, đường lối được đề ra trong các kỳ Đại hội Đảng và các văn kiện quan trọng.

2.2. Những nội dung chính trong Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

2.2.1. Về quan điểm chỉ đạo

1) Đảng ta coi khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; 2) Phát triển khoa học - công nghệ cần gắn với đổi mới sáng tạo (khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ); 3) Phát triển khoa học - công nghệ phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh; 4) Phát triển

khoa học - công nghệ cần lấy con người làm trung tâm, đầu tư phát triển nguồn nhân lực khoa học - công nghệ chất lượng cao, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu, sáng tạo; 5) Phát triển khoa học - công nghệ theo hướng chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến của thế giới.

2.2.2. Về mục tiêu

Đưa khoa học và công nghệ Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới ở một số lĩnh vực then chốt. Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các tổ chức khoa học công nghệ và doanh nghiệp. Phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, góp phần giải quyết các vấn đề lớn của đất nước như biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và bảo vệ môi trường.

2.2.3. Về nhiệm vụ và giải pháp

Đổi mới cơ chế quản lý khoa học công nghệ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Tăng cường đầu tư cho khoa học công nghệ, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, công nghệ năng lượng mới và năng lượng tái tạo, công nghệ bảo vệ môi trường. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Tối ưu hóa và nâng cấp hạ tầng số, xây dựng các trạm gốc 5G, mở rộng Internet băng thông rộng và phạm vi phủ sóng cáp quang. Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, triển khai Luật Dữ liệu và sàn giao dịch dữ liệu.

Như vậy, những chủ trương trên thể hiện quyết tâm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

2.3. Những thành tựu đạt được trong quá trình thực hiện chủ trương phát triển khoa học và công nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam

Để thực hiện các chủ trương trên, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách cụ thể, đồng thời đẩy mạnh việc triển khai các chương trình, đề án phát triển khoa học và công nghệ trọng điểm. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay, khoa học - công nghệ chưa thực hiện đầy đủ vai trò "quốc sách hàng đầu", chưa là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất: "Năng lực và trình độ công nghệ của nền kinh tế còn thấp. Công nghiệp vẫn chủ yếu là gia công, lắp ráp, giá trị gia tăng không cao; công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, tỷ lệ nội địa hóa thấp, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu hiệu quả còn hạn chế" [4, tr. 80]; "Mô hình tăng trưởng chưa dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, tính tự chủ của nền kinh tế còn thấp, vẫn còn phụ thuộc vào bên ngoài" [4, tr. 211]. Vì thế, Đại hội XIII đã chủ trương: "Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học - công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư" [4, tr. 121]; "Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo" [4, tr. 115]; "Chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao" [4, tr.120].

Chủ trương này không chỉ nhấn mạnh phát triển khoa học - công nghệ mà còn đề cao yêu cầu đổi mới sáng tạo như một định hướng trung tâm, xuyên suốt trong xu thế cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tăng tốc. Với chủ trương thực hiện các giải pháp trên, tiềm lực khoa học - công nghệ của đất nước được tăng cường. Hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực cho hoạt động đổi mới và khởi nghiệp sáng tạo. Trong lĩnh vực khoa học công nghệ, chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cụ thể, về nông nghiệp: Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia hàng đầu thế giới về xuất khẩu nông sản, nhờ vào việc áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến và bảo quản. Nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới được nghiên cứu và đưa vào sản xuất, giúp tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Các công nghệ tiên tiến như tưới tiêu tiết kiệm nước, phân bón thông

minh và quản lý dịch hại tổng hợp được áp dụng rộng rãi. Khoa học và công nghệ đã góp phần thúc đẩy "xuất khẩu hàng hóa nông sản đạt trên 53 tỷ USD/năm, thặng dư thương mại ngành đạt hơn 11 tỷ USD, mức cao nhất trong những năm gần đây và chiếm trên 42,5% xuất siêu cả nước, trong đó có 6 sản phẩm nông nghiệp có giá trị xuất khẩu trên 3 tỷ USD" [5]. Về công nghệ thông tin và truyền thông: Việt Nam đang trở thành một trung tâm công nghệ thông tin của khu vực, với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông. Hạ tầng viễn thông được đầu tư và phát triển mạnh mẽ, đảm bảo kết nối Internet tốc độ cao cho người dân và doanh nghiệp. Nhiều ứng dụng công nghệ thông tin được phát triển và ứng dụng trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế, tài chính và quản lý nhà nước. Về y tế: Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ y tế tiên tiến, giúp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân. Nhiều kỹ thuật y tế tiên tiến được áp dụng thành công, như phẫu thuật nội soi, ghép tạng và điều trị ung thư. Nghiên cứu và sản xuất vaccine trong nước đạt được nhiều thành công lớn, "Việt Nam đã nằm trong tốp 3 khu vực Đông Nam Á và 43 nước trên thế giới tự sản xuất được vắc-xin, rất thành công trong công tác phòng ngừa và thanh toán các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; làm chủ được các kỹ thuật và công nghệ y học hiện đại ở trình độ cao, như ghép tạng và đa tạng,... Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, chúng ta đã kịp thời đặt hàng nghiên cứu, phát triển kít xét nghiệm nhanh, hỗ trợ truy vết người tiếp xúc, thiết kế, sản xuất rô-bốt, máy thở, phác đồ điều trị và kháng thể đơn dòng để sản xuất thuốc đặc hiệu điều trị Covid-19, nghiên cứu để sản xuất vắc-xin" [6]. Về năng lượng tái tạo: Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, như điện gió và điện mặt trời nhằm giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và bảo vệ môi trường. Nhiều dự án điện gió và điện mặt trời lớn đã được triển khai và đưa vào vận hành, góp phần tăng cường năng lực sản xuất điện của đất nước. Về khoa học vật liệu: Nghiên cứu và ứng dụng các vật liệu mới như vật liệu nano và vật liệu composite, đang được đẩy mạnh, mở ra nhiều tiềm năng ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp và xây dựng. Việt Nam có những nghiên cứu về vật liệu bán dẫn. Về nghiên cứu vũ trụ: Việt Nam đã phóng thành công một số vệ tinh (Phóng 2 vệ tinh viễn thông VINASAT, 1 vệ tinh quan sát trái đất VNREDSat và tự phát triển 3 vệ tinh nhỏ (PicoDragon, NanoDragon và MicroDragon), đánh dấu bước tiến quan trọng trong lĩnh vực nghiên cứu vũ trụ. Như vậy, với sự nhận thức đúng đắn thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển bền vững của đất nước đã được thể hiện và tái khẳng định trong các văn kiện Đảng qua các kỳ đại hội. Các quốc gia muốn phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới đều phải coi trọng khoa học và công nghệ, tích cực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội. Vì thế, gần đây nhất Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Với 5 quan điểm, 5 nhóm mục tiêu cụ thể đến 2030 và 7 nhóm giải pháp, Nghị quyết số 57-NQ/TW thể hiện tầm nhìn, chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thành động lực hiện thực hoá khát vọng vươn mình của dân tộc: "Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới [7]". Đây thực sự là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện, được triển khai quyết liệt, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp mang tính đột phá, cách mạng về phát triển khoa học và công nghệ dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp, các nhà khoa học. Trong đó, người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt. Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Xem tiếp trang 16